

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 296/2020/HSST

Ngày: 28-9-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 276/2020/TLST-HS ngày 10-9-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2020/QĐ-HSST ngày 14-9-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn T, sinh năm 1999 tại tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản H, xã É, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn N và bà Cà Thị K; có vợ Lò Thị Ú và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 6 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh T và anh Phạm Trọng N (vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17-6-2020, Tổ công tác đội Cảnh sát 113, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Công ty kinh doanh than Hà Nam Ninh, đường V, phường V, thành phố N phát hiện Lò Văn C - sinh ngày 19-9-2004; trú tại: Bản Hát, xã É, huyện T, tỉnh Sơn La điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-44500 chở Cà Văn T có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện T thả từ tay phải xuống đường 06 gói giấy bạc màu trắng, Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T và C khai là 06 gói Heroine vừa mua về để sử dụng chung). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa T, C và mời người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của T chiếc xe máy biển kiểm soát B1-44500 và số tiền 80.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 685/GĐKTHS ngày 23-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 06 gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,341 gam (không phẩy ba trăm bốn mươi một gam).

Tại Cơ quan điều tra, Cà Văn T và Lò Văn C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng chung và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 20 giờ ngày 17-6-2020, T đang ở phòng trọ tại khu công nghiệp Bảo Minh, huyện V, tỉnh Nam Định thì C đến chơi (cả hai đang làm xây dựng ở khu công nghiệp Bảo Minh). T hỏi C có biết chỗ mua Heroine không, C trả lời có biết. T rủ C đi mua Heroine về sử dụng chung, C đồng ý. Cầm hỏi T có tiền không, T trả lời không có tiền nhưng có điện thoại, C nói mang điện thoại của T đi cầm để lấy tiền mua Heroine, T đồng ý rồi đi sang phòng trọ bên cạnh mượn chiếc xe máy biển kiểm soát B1-44500 để đi. Sau khi mượn được xe, C điều khiển xe máy chở T đến hiệu cầm đồ Đức Chính; địa chỉ: 45B đường Non Gôi, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định cầm chiếc điện thoại di động của T được 700.000 đồng. T cầm tiền, C tiếp tục điều khiển xe chở T ra thành phố N để mua Heroine, trên đường đi xe bị hết xăng cả hai vào đổ xăng hết 20.000 đồng, C chở T đi đến khu vực ba tầng đường P, phường T, thành phố N. Đến nơi, C để xe ở đầu một ngõ nhỏ (không nhớ số ngõ), T đưa cho C 600.000 đồng, C cầm tiền T đưa rồi cả hai cùng đi bộ vào trong ngõ. C mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở trong ngõ 06 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với số tiền

600.000 đồng. C cầm 06 gói Heroine vừa mua trên tay trái rồi cùng T đi ra chỗ để xe, T điều khiển xe chở C đi về để cả hai cùng sử dụng. Đi được một đoạn, T dừng xe để C chờ, C đưa 06 gói Heroine cho T cầm. Khi C điều khiển xe đi đến khu vực trước cổng Công ty kinh doanh than Hà Nam Ninh, đường V, phường V, thành phố N phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra đã xác định được: Ở thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Lò Văn C chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 9, khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, ngày 18-6-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra Quyết định trả tự do cho Lò Văn C đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Lò Văn C đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã É, huyện T, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lò Văn C. Ngày 13-7-2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã É, huyện T, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định số 45/QĐ-UBNDX, Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lò Văn C.

Bản Cáo trạng số 277/CT-VKSTPNĐ ngày 09-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Cà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Cà Văn T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cà Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Cà Văn T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo số tiền 80.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Cà Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17-6-2020, tại khu vực trước cổng Công ty Kinh doanh than Hà Nam Ninh, đường V, phường V, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,341 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 685/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 80.000 đồng là tài sản của bị cáo không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo và chiếc xe máy biển kiểm soát B1-44500 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội Lò Văn Cẩm khi chưa đủ 16 tuổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã căn cứ Điều 9, khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, ngày 18-6-2020 ra Quyết định trả tự do cho Lò Văn C đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Lò Văn C đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã É, huyện T, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lò Văn C. Ngày 13-7-2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã É T, huyện T, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định số 45/QĐ-UBNDX, Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lò Văn C là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 685/GĐKTHS. Trả lại bị cáo số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Cà Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Cà Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

